

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN ƠN

Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục, loại hình, thông tin người đại diện.

Tên trường: **Trường Tiểu học Trần Văn ƠN**

Cơ quan chủ quản: **Ủy ban nhân dân Quận 11**

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	TP.Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Lương Vĩnh Quang
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Quận 11	Điện thoại	0902680968
Xã / phường/thị trấn	Phường 5	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	https://thtranvanonql1.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1995	Số điểm trường	01 điểm chính
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Trần Văn ƠN tọa lạc tại số 612 đường Lạc Long Quân Phường 5 Quận 11. Trường được thành lập năm 1995 trên khuôn viên diện tích 2884,3 m² (theo Quyết định số 039/UB-TC ngày 18 tháng 12 năm 1995 của Ủy ban Nhân dân Quận 11 về việc đổi tên trường Tiểu học Trần Văn ƠN).

Kể từ năm học 2000 - 2001 được sự quan tâm của chính quyền và lãnh đạo ngành, trường được xây mới toàn diện với qui mô lớn gồm 1 trệt 2 lầu có 24 phòng học và 11 phòng chức năng. Trường đã nỗ lực không ngừng phấn đấu đạt danh hiệu Lao động xuất sắc nhiều năm liền.

Năm 2015 trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 190/QĐ-GDĐT-KTKĐCLGD ngày 03 tháng 02 năm 2015 về việc công nhận Trường Tiểu học Trần Văn ƠN, Quận 11 đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1 (lần 1).

Năm 2020 trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 286-12/QĐ-GDĐT-KĐCLGD ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc

công nhận Trường Tiểu học Trần Văn Ôn, Quận 11 đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 (lần 2).

Trường được cải tạo, nâng cấp và Khánh thành trường vào ngày 25 tháng 04 năm 2023.

Năm học 2021 - 2022 trường Tiểu học Trần Văn Ôn đón nhận Cờ thi đua của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm học 2021-2022”.

Năm học 2023 - 2024 trường Tiểu học Trần Văn Ôn đón nhận Bằng khen Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “Đã có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”.

Năm học 2024 - 2025 trường tổ chức 100% HS học 2 buổi/ngày theo chương trình GDPT 2018 gồm 28 lớp (Khối Một: 6 lớp; Khối Hai: 6 lớp; Khối Ba: 5 lớp; Khối Bốn: 5 lớp; Khối Năm: 6 lớp).

Trường Tiểu học Trần Văn Ôn hướng đến mục tiêu xây dựng trường học trở thành nơi có môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo. Là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, có lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên.

Nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Nhà trường đảm bảo công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học và thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo quy định của các cấp quản lý.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục.

Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Quận 11, ngày 20 tháng 08 năm 2024



Thủ trưởng đơn vị

Lương Vĩnh Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN ON

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học
Năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh.	Căn cứ danh sách phân tuyến, duyệt của Hội đồng tuyển sinh Quận.	Hoàn thành chương trình lớp 1 tại trường.	Hoàn thành chương trình lớp 2 tại trường.	Hoàn thành chương trình lớp 3 tại trường.	Hoàn thành chương trình lớp 4 tại trường.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện.	- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	- Gia đình và nhà trường có sự liên hệ thường xuyên, định kì. - Học sinh có ý thức tự giác và cố gắng chăm chỉ học tập.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục.	- Đảm bảo trong năm học, nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, học tập ngoài giờ trên lớp cho học sinh. - Học sinh được học tập, rèn luyện và sinh hoạt bán trú tại trường.				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Đảm bảo 100% học sinh đạt yêu cầu về đạo đức, học tập và sức khỏe.				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đảm bảo đủ khả năng học tập tiếp tục lớp 2	Đảm bảo đủ khả năng học tiếp tục lớp 3	Đảm bảo đủ khả năng học tiếp tục lớp 4	Đảm bảo đủ khả năng học tiếp tục lớp 5	Đảm bảo đủ khả năng học tiếp tục lớp 6

Quận 11, ngày 20 tháng 08 năm 2024
Trưởng đơn vị



Lương Vĩnh Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN ON

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế
Năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	979	210	166	190	209	204
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	979	210	166	190	209	204
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	963	206	159	187	207	204
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	16	4	7	3	2	0
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	814	195	147	124	151	197
2	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	104	3	5	39	50	7
3	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	61	12	14	27	8	0
4	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	979	210	166	190	209	204
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	889	198	150	155	189	197
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0

Quận 11, ngày 20 tháng 08 năm 2024
Thư trưởng đơn vị

Lương Vĩnh Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN ON

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường
Năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	28	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	28	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ		-
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	2886	2.8 m ²
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	1577	1.5 m ²
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1652	
2	Diện tích thư viện (m ²)	66.64	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²) (Hội trường)	92.4	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	84	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	84	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	26	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	26	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	28	1
1.1	Khối lớp 1	6	1
1.2	Khối lớp 2	6	1

1.3	Khối lớp 3	5	1			
1.4	Khối lớp 4	5	1			
1.5	Khối lớp 5	6	1			
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0			
2.1	Khối lớp 1	0	0			
2.2	Khối lớp 2	0	0			
2.3	Khối lớp 3	0	0			
2.4	Khối lớp 4	0	0			
2.5	Khối lớp 5	0	0			
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	44	Số học sinh/bộ			
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp			
1	Ti vi	3				
2	Cát xét	39				
3	Đầu Video/đầu đĩa	0				
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2				
5	Thiết bị khác...					
6						
	Nội dung	Số lượng(m ²)				
X	Nhà bếp	0				
XI	Nhà ăn	1				
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ		
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	Nghỉ tại lớp học				
XIII	Khu nội trú	0	0	0		
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	8	0	8	0	0.15
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Quận 11, ngày 20 tháng 08 năm 2024
 Thủ trưởng đơn vị

 Lương Vĩnh Quang



DANH SÁCH
GIÁO VIÊN - NHÂN VIÊN - CÁN BỘ QUẢN LÝ PHÂN THEO TỔ KHỐI
NĂM HỌC 2024 - 2025

*** TỔ KHỐI 1**

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lương Vĩnh Quang	Hiệu trưởng	
2	Bùi Đình Ngọc Uyên	GVCN 1/1	
3	Vũ Kim Anh	GVCN 1/2	
4	Huỳnh Thu Ân	GVCN 1/3	
5	Đàm Hoàng Phương Quỳnh	GVCN 1/4	
6	Phạm Thị Thanh Nga	GVCN 1/5	
7	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	GVCN 1/6	

*** TỔ KHỐI 2**

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lý Ngọc Mỹ	GVCN 2/1	
2	Đặng Thị Thu Hằng	GVCN 2/2	
3	Lê Hùng Lâm	GVCN 2/3	
4	Lê Thị Hiếu Thảo	GVCN 2/4	
5	Phạm Thị Bích Thủy	GVCN 2/5	
6	Phan Thị Thủy Chung	GVCN 2/6	
7	Mã Thị Hồng Anh	Thiết bị	

*** TỔ KHỐI 3**

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Thị Uyên Phương	GVCN 3/1	
2	Nguyễn Thị Cẩm Lệ	GVCN 3/2	
3	Đỗ Thị Hoàng Mai	GVCN 3/3	
4	Nguyễn Thành Sơn	GVCN 3/4	
5	Ngô Diễm Trinh	GVCN 3/5	
6	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Thư viện	

*** TỔ KHỐI 4**

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Võ Việt Khái	GVCN 4/1	
2	Nguyễn Thị Mây Thu	GVCN 4/2	
3	Trương Thị Tuyết Hương	GVCN 4/3	
4	Võ Thị Huyền Trân	GVCN 4/4	
5	Lê Trần Anh Đào	GVCN 4/5	
6	Phan Thị Nhật Vân	Hộ sản	

*** TỔ KHỐI 5**

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Thị Vân	GVCN 5/1	
2	Nguyễn Thị Trọng	GVCN 5/2	
3	Triệu Ngọc Thụy	GVCN 5/3	
4	Nguyễn Thanh Hùng	GVCN 5/4	
5	Ngô Đức Tuấn	GVCN 5/5	
6	Nguyễn Bá Thành	GVCN 5/6	

*** TO TIENG ANH**

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ngô Hiếu Hồng Anh	Phó Hiệu trưởng	
2	Dương Thị Phương Hiếu	GV Tiếng Anh	
3	Phạm Nhã Phương Vy	GV Tiếng Anh	
4	Phạm Thị Lệ	GV Tiếng Anh	
5	Nguyễn Thị Tuyết Loan	GV Tiếng Anh	
6	Tư Đô Ngọc Mai	GV Tiếng Anh	
7	Lại Trần Duy Khiêm	GV Tiếng Anh	

*** TỔ VĂN THỂ MỸ**

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Dương Ngọc Thanh Thủy	Phó Hiệu trưởng	
2	Huỳnh Tấn Đạt	GV Thể dục	
3	Chế Văn Trinh	GV Thể dục	
4	Lê Thanh Tùng	GV Tin học	
5	Đặng Thị Phương Hạnh	GV Âm nhạc	
6	Phan Cẩm Sang	GV Tổng phụ trách	
7	Lâm Nguyệt Thanh	CNTT	

*** TỔ VĂN PHÒNG**

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Văn Thị Kim Thanh	Kế toán	
2	Lê Thị Minh Tâm	Thủ quỹ	
3	Phạm Huỳnh Minh Sang	Văn thư	
4	Nguyễn Thị Vân	Y tế	
5	Vương Cẩm Vinh	Bảo vệ	
6	Nguyễn Anh Tuấn	Bảo vệ	
7	Lê Hồng Khanh	Bảo vệ	
8	Nguyễn Đình Yến Linh	Bảo mẫu	
9	Nguyễn Lê Phương	Bảo mẫu	
10	Lê Kim Hoa	Bảo mẫu	
11	Trần Thị Hồng Thủy	Bảo mẫu	
12	Nguyễn Tấn Lợi	Bảo mẫu	
13	Nghiêm Thị Quỳnh Châu	Bảo mẫu	
14	Nguyễn Thanh Thúy	Bảo mẫu	
15	Nguyễn Thị Như Thùy	Bảo mẫu	
16	Trần Thị Minh Thư	Bảo mẫu	
17	Nguyễn Thị Liên	Bảo mẫu	
18	Khru Thanh Thúy	Bảo mẫu	
19	Trần Thị Vui	Phục vụ	
20	Trần Thị Bích Tuyên	Phục vụ	
21	Trần Thu Hà	Phục vụ	